Câu 1. Trong các phương trình sau, phương trình nào **không phải** là phương trình đường tròn?

A. $x^2+y^2-9=0.$ **B.** $x^2+y^2-2x-9=0.$

C. $2x^2+y^2-2x+4y-4=0.$ **D.** $x^2+y^2-2y-9=0.$

Câu 2. Trong các phương trình sau, phương trình nào là phương trình đường tròn?

A. $x^2+y^2+9=0.$ **B.** $x^2+y^2-2x+6y+10=0.$

C. $x^2+2y^2-4x+2y-4=0.$ **D.** $x^2+y^2-2y+6y-10=0.$

Câu 3. Đường tròn $x^2+y^2-12y-6y+44=0$ có bán kính là

A. 1. **B.** 2. **C.** 4. **D.** 9.

Câu 4. Tâm và bán kính của đường tròn $(x-4)^2+(y+2)^2=25$ là

A. $I(4;2), R=5.$ **B.** $I(4;-2), R=25.$

C. $I(4;-2), R=5.$ **D.** $I(-4;2), R=5.$

Câu 5. Cho đường tròn $(C): x^2+y^2+2x+4y-20=0$. Mệnh đề nào **SAI** ?:

A (C) có tâm $I(1\ ;\ 2)$. **B.** (C) có bán kính $R\ =\ 5$.

C. (C) đi qua M(2 ; 2). **D.** (C) không đi qua $A(1\ ;1)$.

Câu 6. Đường tròn $x^2+y^2-2x+4y+1=0$ tọa độ tâm và bán kính là

A. $I(-1\ ;\ 2),\ R=4.$ **B.** $I(1\ ;-\ 2),\ R=4.$

C. $I(1\ ;-\ 2)\ , R=2.$ **D.** $I(-1\ ;\ 2)\ ,\ R=2.$

Câu 7. Phương trình đường tròn có tâm I(2 ; – 3) và bán kính bằng R = 1 là:

A. $(x+2)^2+(y-3)^2=1.$ **B.** $(x+2)^2+(y+3)^2=1.$

C. $(x-2)^2+(y-3)^2=1.$ **D.** $(x-2)^2+(y+3)^2=1.$

Câu 8. Cho $A(-1;\ 1); B(\ 5;\ 7)$. Phương trình đường tròn đường kính AB là

A. $(x-5)^2+(y-7)^2=18.$ **B.** $(x+2)^2+(y-4)^2=18.$

C. $(x-2)^2+(y-4)^2=18.$ **D.** $(x+1)^2+(y-1)^2=18.$

LIVEWORKSHEETS

Câu 9. Một đường tròn có tâm $O(0\ ;\ 0)$ và tiếp xúc đường thẳng $3x+4y-5=0$ có phương trình là

A. $x^2+y^2=10.$ **B.** $x^2+y^2=25.$

C. $x^2+y^2=1.$ **D.** $x^2+y^2=5.$

Câu 10. Lập phương trình đường tròn có tâm $I(-2\ ;\ 1)$ và tiếp xúc đường thẳng (d): $2x-y-5=0$

A. $(x+2)^2+(y-1)^2=10.$ **B.** $(x+2)^2+(y-1)^2=20.$

C. $(x+2)^2+(y-1)^2=30.$ **D.** $(x+2)^2+(y-1)^2=40.$

LIVEWORKSHEETS